

Bản án số: 112/2022/HS-ST  
Ngày: 27/06/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Nguyên Vũ

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoài Đức Huệ

Ông Trần Văn Điệp

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Trúc - Thư ký tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:***

Bà Đặng Vân Hoàng Yên - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Hữu N1 (tên gọi khác: B), sinh năm 1988, tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Hộ khẩu thường trú: Xóm 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An, chỗ ở hiện nay: Ấp B1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Hữu Đ1, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958; Vợ Hoàng Thị H, sinh năm 1993 (ly hôn năm 2015) và 01 con sinh năm 2013; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện N từ ngày 24/9/2021 cho đến nay.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Hữu N1 là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 18 giờ ngày 06/9/2021, Phan Hữu N1 đang ở phòng trọ tại ấp B1, xã P, N thì có người đàn ông (không rõ nhân thân) gọi vào số điện thoại 0369.613.552 hỏi N1 có mua ma túy không, địa điểm giao nhận ma túy gần trường học khu tái định cư P, cách phòng trọ của N1 khoảng 100 mét, N1 đồng ý. Đến 19 giờ cùng ngày, người đàn ông này gọi điện cho

N1 đi ra điểm hẹn giao cho N1 01 gói ma túy với giá 2.400.000 đồng, N1 mang ma túy về phòng trọ cất giấu vào túi đeo da màu nâu của N1 để trong phòng ngủ. Đến khoảng 09 giờ ngày 08/9/2021, sau khi bạn gái N1 là Đinh Thị B2 đi ra ngoài thì N1 lấy gói ma túy phân chia thành 10 gói nhỏ, giấu vào túi da màu nâu, một phần ma túy N1 cho vào nỏ sử dụng tại phòng ngủ. Khi N1 đang sử dụng ma túy thì có Danh Nhật T (sinh năm 2000, ngụ tại ấp H1, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang) đến chơi, thấy nỏ đang còn ma túy nên T đã tự lấy sử dụng. Sau đó, N1 điều khiển xe mô tô hiệu Sonic của N1 (không gắn biển số) đi mua đồ và nhờ T coi nhà. Khoảng 10 phút sau thì B2 quay về phòng trọ.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, N1 điều khiển xe quay về phòng trọ, thì thấy Công an xã P đang kiểm tra phòng trọ của N1. Do sợ bị Công an phát hiện việc cất giấu 10 gói ma túy trong phòng trọ nên N1 đã bỏ lại xe máy và bỏ chạy thoát.

Qua kiểm tra, Công an xã P phát hiện Nguyễn Văn D (sinh năm 1988, ngụ tại ấp H2, xã C1, huyện C2, tỉnh Hà Tĩnh) đang đứng trước cửa phòng trọ, trong phòng trọ có Đinh Thị B2 và Danh Nhật T. Tiến hành kiểm tra trong phòng ngủ của N1, phát hiện trên nệm giường có 01 túi đeo da màu nâu, bên trong chiếc túi đựng tổng 10 gói nylon gồm: 09 (chín) gói kích thước khoảng 0.5 cm x 2.5 cm và 01 (một) gói kích thước khoảng 3cm x 5cm hàn kín, bên trong đều chứa tinh thể rắn màu trắng (nghỉ là chất ma túy); 01(một) chai nhựa có gắn ống hút và ống thủy tinh có phễu; đồng thời, phát hiện trong ngăn kéo tủ có số tiền 32.800.000 đồng. Công an xã P lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để điều tra theo thẩm quyền. Ngày 24/9/2021, Phan Hữu N1 đến Cơ quan CSĐT Công an huyện N đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Vật chứng thu giữ:

+ 10 gói nylon gồm: 09 gói nylon kích thước 0,5cm x 2,5cm và 01 gói nylon kích thước 3cm x 5cm đựng trong 01 túi da đeo, màu nâu; 01 B2 nhựa có gắn nỏ thủy tinh và ống hút; 01 (một) điện thoại di động hiệu Philips có gắn sim số: 0369.613.552 của bị cáo.

+ Số tiền: 32.800.000 đồng, 01 xe mô tô hiệu Sonic không gắn biển số của bị cáo, đã trả lại cho Phan Hữu N1.

+ 01 điện thoại di động hiệu Vsmart-Vos màu đỏ, 01 xe mô tô hiệu Vision, biển số: 60C2-527.51 thu giữ của Đinh Thị B2, đã trả lại cho Đinh Thị B2.

- Tại Bản kết luận giám định số: 1817/KLGD-PC09 ngày 16/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 3,0138 gam loại Methamphetamine. Mẫu sau giám định có khối lượng là 2,9734 gam, loại Methamphetamine.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Tình tiết tăng nặng: không có. Quá trình điều tra, bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản cáo trạng số: 55/CT.VKS-NT ngày 18/03/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Phạm Hữu N1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Hữu N1 từ 36 đến 38 tháng tù;

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng: 2,9734 gam được niêm phong số: 1871/KLGD-PC09 ngày 22/09/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 B2 nhựa có gắn nổ thủy tinh và 01 ống hút; 01 túi da màu nâu; 01 điện thoại di động hiệu Philips có gắn sim Viettel số: 0369.613.552.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Tại phiên tòa bị cáo Phan Hữu N1 không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Phan Hữu N1 (sinh năm 1988) có đủ năng lực trách nhiệm hình sự thừa nhận: Vào khoảng 18 giờ ngày 06/9/2021, tại phòng trọ tại ấp B1, xã P, N có người đàn ông (không rõ nhân thân) gọi điện thoại bán ma túy cho N1, địa điểm giao nhận ma túy gần cách phòng trọ của N1 khoảng 100 mét, N1 đồng ý. Đến 19 giờ cùng ngày, tại điểm hẹn, Người này giao cho N1 01 gói ma túy với giá 2.400.000 đồng. N1 mang ma túy về phòng trọ cất giấu vào túi đeo da màu nâu của N1 để trong phòng ngủ. Đến khoảng 09 giờ ngày 08/9/2021, N1 lấy gói ma túy phân chia thành 10 gói nhỏ, giấu vào túi da màu nâu, một phần ma túy N1 cho vào nổ sử dụng tại phòng ngủ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Công an xã P đang kiểm tra phòng trọ của N1 phát hiện 01 túi đeo da màu nâu, bên trong chiếc túi đựng tổng 10 gói nylon gồm: 09 (chín) gói kích thước khoảng 0.5 cm x 2.5

cm và 01 (một) gói kích thước khoảng 3cm x 5cm hàn kín, bên trong đều chứa tinh thể rắn màu trắng.

Tại Kết luận giám định số: 1871/KLGD-PC09 ngày 22/09/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận 10 gói nylon gồm: 09 (chín) gói kích thước khoảng 0.5 cm x 2.5 cm và 01 (một) gói kích thước khoảng 3cm x 5cm hàn kín, bên trong đều chứa tinh thể rắn màu trắng là ma túy có khối lượng: 3,0138gam, loại Methamphetamine.

Lời thừa nhận của bị cáo Phan Hữu N1 phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai nhân chứng và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Cho thấy lượng ma túy bị cáo Phan Hữu N1 tàng trữ, theo Kết luận giám định số: 1871/KLGD-PC09 ngày 22/09/2021 có khối lượng: 3,0138gam, loại Methamphetamine (khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam) và hành vi phạm tội của bị cáo Phan Hữu N1 đã được thực hiện xong.

Nên có đủ căn cứ kết luận: Hành vi của bị cáo Phan Hữu N1 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Phan Hữu N1 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tội phạm do bị cáo Phan Hữu N1 thực hiện là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Việc tàng trữ sử dụng ma túy diễn ra hết sức phức tạp, lôi kéo nhiều người vào con đường nghiện ngập là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác; bị cáo biết rõ việc tàng trữ sử dụng chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì nghiện ma túy nên bị cáo đã mua ma túy về tàng trữ để sử dụng, thể hiện việc thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Do đó cần thiết áp dụng hình phạt giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Hữu N1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của chính sách pháp luật hình sự.

Xét lời luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt là phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- 01 gói ma túy có khối lượng: 2,9734gam, loại Methamphetamine được niêm phong số: 1871/KLGD-PC09 ngày 22/09/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai Phan Hữu N1 đã tàng trữ trái phép, cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

- 01 B2 nhựa có gắn nổ thủy tinh và 01 ống hút; 01 túi da màu nâu; 01 điện thoại di động hiệu Philips có gắn sim Viettel số: 0369.613.552 bị cáo N1 sử dụng

trong quá trình tàng trữ ma túy là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền: 32.800.000 đồng, 01 xe mô tô hiệu Sonic không gắn biển số của bị cáo N1 không có liên quan gì đến vụ án, nên Cơ quan điều tra trả lại cho bị cáo là thỏa đáng.

- 01 điện thoại di động hiệu Vsmart-Vos màu đỏ, 01 xe mô tô hiệu Vision, biển số: 60C2-527.51 thu giữ của Đinh Thị B2, không liên quan gì đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị B2 là thỏa đáng.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Phan Hữu N1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Phan Hữu N1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Phan Hữu N1 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính 24/9/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu 01 gói ma túy có khối lượng: 2,9734gam, loại Methamphetamine được niêm phong số: 1871/KLGĐ-PC09 ngày 22/09/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai tiêu hủy.

- Tịch thu: 01 B2 nhựa có gắn nổ thủy tinh và 01 ống hút; 01 túi da màu nâu; 01 điện thoại di động hiệu Philips có gắn sim Viettel số: 0369.613.552 tiêu hủy.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/04/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Hữu N1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận**

- TA tỉnh
- VKS, THA, CA
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP

**Trần Nguyên Vũ**

